

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1791/STC-QLNS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành**

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Qua quá trình tổ chức thực hiện một số nhóm dịch vụ được quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND không phù hợp với thực tế của địa phương cần bãi bỏ; một số nhóm dịch vụ cần bổ sung để đảm bảo phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu mới được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

Vì vậy, qua rà soát, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số

79/2021/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(1)</sup>.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác, cụ thể, đề nghị xem xét, biên tập lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Khi biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết như trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 1 dự thảo như sau:

“**Điều 1.** *Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Cụ thể:*

1. *Thay thế Phụ lục V: Danh mục...*
2. *Thay thế Phụ lục VIII: Danh mục...*
3. *Thay thế Phụ lục XI: Danh mục...*

*(Có các Phụ lục V, Phụ lục VIII, Phụ lục XI thay thế kèm theo)*”.

## **3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết**

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; dự thảo không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị xem xét, chỉnh lý tên gọi của văn bản và Điều 1 dự thảo với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đối với danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực, đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân

<sup>(1)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

tình xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực cụ thể*). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp **Sở Tài nguyên và Môi trường** làm rõ một số vấn đề sau:

3.2.1. Điểm 1 (*Dịch vụ quản lý đất đai*), điểm 2 (*Dịch vụ đo đạc bản đồ và viễn thám*), điểm 4 (*Dịch vụ tài nguyên nước*), điểm 5 (*Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu*), điểm 6 (*Dịch vụ môi trường*) của phần III (*Hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường*) tại Phụ lục VIII (*Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế*) có một số dịch vụ **có thể** không do địa phương thực hiện. Cụ thể: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất **cấp quốc gia**, cấp vùng; điều tra, đánh giá đất đai của **cả nước, các vùng**; Quan trắc, giám sát tài nguyên nước **quốc gia**; Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý **quốc gia**, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1: 2000 và 1: 5000 đối với phần đất liền, **cửa sông** thuộc phạm vi quản lý; Đánh giá khí hậu **quốc gia**; Thực hiện xây dựng hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia; Quy hoạch bảo vệ môi trường **cấp quốc gia**; Quan trắc môi trường **quốc gia**; thống kê môi trường **quốc gia**; lập báo cáo hiện trạng môi trường **quốc gia**; Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học **của cả nước**; Quan trắc về đa dạng sinh học **quốc gia**; Biên soạn sách Đỏ Việt Nam<sup>(2)</sup>.

Do các dịch vụ trên có thể không do địa phương thực hiện nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp xác định các dịch vụ trên do hay không do địa phương thực hiện (*nói cách khác các dịch vụ trên thuộc hay không thuộc phạm vi quản lý của địa phương*). Trường hợp các dịch vụ trên không do địa phương thực hiện đề nghị loại bỏ. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan khác có liên quan tiếp tục rà soát, loại bỏ các dịch vụ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương (*nếu có*).

3.2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường hiện đang xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(3)</sup>: “*Quy định giá dịch vụ **hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum làm cơ sở cho việc xây dựng, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nguồn chi sự nghiệp môi trường***”<sup>(4)</sup>. Theo đề nghị xây dựng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường<sup>(5)</sup>, việc xây

<sup>(2)</sup> Qua đối chiếu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum được quy định trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp không thấy Sở Tài nguyên và Môi trường có các chức năng, nhiệm vụ này.

<sup>(3)</sup> Đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí với việc xây dựng tại Công văn số 3262/UBND-NNTN ngày 30 tháng 9 năm 2022.

<sup>(4)</sup> Bao gồm các hoạt động: (1) Quan trắc và phân tích môi trường không khí xung quanh, tiếng ồn và độ rung; (2) Quan trắc và phân tích môi trường nước mặt lục địa; (3) Quan trắc và phân tích môi trường đất; (4) Quan trắc và phân tích môi trường nước dưới đất; (5) Quan trắc và phân tích môi trường nước mưa; (6) Quan trắc và phân tích môi trường phóng xạ; (7) Quan trắc và phân tích môi trường khí thải; (8) Quan trắc và phân tích môi trường nước thải; (9) Quan trắc và phân tích môi trường trầm tích; (10) Quan trắc và phân tích môi trường chất thải; (11) Quan trắc và phân tích môi trường của trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục; (12) Quan trắc và phân tích môi trường của trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục.

<sup>(5)</sup> Văn bản số 2695/STNMT-KHTC ngày 20 tháng 9 năm 2022.

dựng, ban hành Quyết định trên nhằm: “*làm cơ sở cho việc xây dựng, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nguồn chi sự nghiệp môi trường*”.

Sở Tư pháp nhận thấy, để có đầy đủ cơ sở quy định giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước nói chung, quy định giá dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường sử dụng ngân sách nhà nước nói riêng (*như đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường*) thì dịch vụ sự nghiệp công đó phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Nói cách khác, dịch vụ sự nghiệp công đó phải có trong Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua đối chiếu các Phụ lục được thay thế, các Phụ lục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND, Sở Tư pháp chưa thấy Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để đảm bảo cho việc xây dựng, ban hành Quyết định nói trên theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, đề nghị Sở Tài chính phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xác định sự cần thiết bổ sung dịch vụ **quan trắc và phân tích môi trường** là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước vào Phụ VIII dự kiến kèm theo.

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ*) và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện

theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(6)</sup> năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>(7)</sup>.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (biết, phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**

<sup>(6)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

<sup>(7)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.